**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Môn: Ngữ văn 6**

### MA TRẬN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***2,5*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  C1, C2, C3, C4, C5  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  C6,C7, C8  **Vận dụng:**  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  C9, C10 | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | **60** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂY DỪA**

Cây dừa xanh toả nhiều tàu  
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng  
Thân dừa bạc phếch tháng năm  
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

Đêm hè hoa nở cùng sao  
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh  
Ai mang nước ngọt, nước lành  
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa

Tiếng dừa làm dịu nắng trưa  
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo  
Trời trong đầy tiếng rì rào  
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra…

Đứng canh trời đất bao la  
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi

1967  
 (**Trần Đăng Khoa,** Góc sân và khoảng trời 1968)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bài thơ “Cây dừa” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Lục bát C. Năm chữ D. Sáu chữ.

**Câu 2**. Yếu tố nào được sử dụng trong câu thơ:

“Thân dừa bạc phếch tháng năm

Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

A. Miêu tả B. Tự sự C. Nghị luận D. Thuyết minh

**Câu 3.** Các từ láy được sử dụng trong bài thơ “Cây dừa” là

A. trời trong, rì rào. B. hoa nở, rì rào.

C. rì rào, đủng đỉnh. D. rì rào, múa reo.

**Câu 4**. Từ “hũ rượu” trong bài thơ gợi tả

A**.** nước dừa B. buồng dừa C. hoa dừa D. quả dừa

**Câu 5**. Bài thơ “Cây dừa” ca ngợi vẻ đẹp gì?

A. Ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa.

B. Ca ngợi vẻ đẹp nên thơ của quê hương đất nước.

C. Ca ngợi vẻ đẹp của thiếu nhi Việt Nam.

D. Ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

**Câu 6**. Trong khổ thơ thứ hai, những tiếng hiệp vần với nhau là

A. sao-vào, xanh-lành, lành-quanh .

B. sao-xanh, xanh-lành, lành-quanh.

C. sao-lành, lành-quanh.

D. sao-vào, xanh-quanh.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với dòng thơ “*Thân dừa bạc phếch tháng năm*” ?

A. Miêu tả thân dừa màu trắng.

B. Miêu tả thân dừa bị trầy xước.

C. Cho thấy sức sống trường tồn, mãnh liệt của cây dừa.

D. Dấu hiệu cây dừa sắp chết.

**Câu 8**. Hình ảnh cây dừa ở hai dòng thơ cuối có gì đặc biệt?

A. Cây dừa có vóc dáng cao.

B. Cây dừa có vóc dáng đẹp.

C. Cây dừa có sức sống mạnh mẽ.

D. Cây dừa vươn cao, tự tin, ung dung, hiên ngang.

**Câu 9**. Cách gieo vần, ngắt nhịp đã góp phần tạo nên giá trị gì cho bài thơ?

**Câu 10**. Em hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ trên.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua rất nhiều trải nghiệm, mỗi trải nghiệm đều mang lại cho em nhiều ấn tượng không bao giờ quên được. Hãy kể lại một trải nghiệm của em với người thân (ông ,bà ,cha ,mẹ ,anh ,chị, thầy, cô, bạn,....)

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Nêu đánh giá về giá trị của các yếu tố vần, nhịp của bài thơ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại chuyến tham quan*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | * Sử dụng ngôi kể thứ nhất. * Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ. * Các sự việc chính về trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.   - Cảm xúc qua trải nghiệm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |